

Bản án số: **225/2024/DS-ST**

Ngày 06 - 8 - 2024

V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Huỳnh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Minh.

Ông Lê Thanh Hiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thêu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 243/2024/TLST-DS ngày 26/3/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 249/2024/QĐXXST-DS ngày 17/6/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Trần Văn Đ**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: **Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.**

2. Bị đơn: Ông **Lê Trọng N**.

Địa chỉ: **Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.**

3. Người làm chứng: Ông **Trần Văn K**.

Địa chỉ: **Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.**

Nguyên đơn có mặt. Bị đơn, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 26/3/2024 và lời trình bày của nguyên đơn có tại hồ sơ và tại phiên tòa, thể hiện: Bị đơn là bạn hàng mua bán thịt heo với nguyên đơn, bên phía bị đơn mua thịt heo do bên phía nguyên đơn cung cấp để bán lại. Quá trình mua bán thời gian dài thì bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền mua thịt heo cho đến nay chưa thanh toán là 33.500.000 đồng (Việc nợ có ông **Trần Văn K** làm chứng).

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 33.500.000 đồng.

- Đối với bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, và hai lần để xét xử, nhưng đều vắng mặt không rõ lý do, nên không ghi nhận được ý kiến; đồng

thời bị đơn cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ những nội dung vụ án thể hiện;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về thủ tục:* Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do, nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu thanh toán tiền mua thịt và bị đơn có nơi cư trú tại **huyện T, tỉnh Cà Mau** nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án dân sự “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[3] *Về pháp luật áp dụng:* Áp dụng quy định của Bộ luật dân sự hiện hành và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết để giải quyết là phù hợp.

[4] *Xét nội dung tranh chấp và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

[4.1] Qua xem xét tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp tại “*Đơn xin xác nhận ngày 13/6/2024 – Bút lục số 25*” thì có nội dung ông **Trần Văn K** xác nhận bị đơn có nợ nguyên đơn số tiền 33.500.000 đồng; đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần và đã biết được yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được thể hiện tại các văn bản tố tụng được tổng đạt, nhưng bị đơn không có ý kiến và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 BLTTDS. Nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định thực tế bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền chưa thanh toán theo yêu cầu của nguyên đơn là đúng.

[4.2] Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nợ theo thỏa thuận giữa các bên, nên cần buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền 33.500.000 đồng cho nguyên đơn là đúng theo quy định tại Điều 430, Điều 431, Điều 432, Điều 433, Điều 434, Điều 435, Điều 436, Điều 440 Bộ luật dân sự (BLDS).

[5] *Về án phí:* Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 5% trên tổng số tiền Tòa án án buộc trả cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 BLTTDS, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (Nghị quyết số: 326). Số tiền tạm ứng án phí của nguyên đơn đã dự nộp trước được hoàn lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228 BLTTDS; Điều 430, Điều 431, Điều 432, Điều 433, Điều 434, Điều 435, Điều 436, Điều 440 BLDS; Điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326.

1. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông **Trần Văn Đ.**

Buộc bị đơn ông **Lê Trọng N** có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông **Trần Văn Đ** số tiền 33.500.000 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền nói trên, thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền nói trên tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch:

- Buộc bị đơn ông **Lê Trọng N** phải nộp là 1.675.000 đồng.

- Nguyên đơn ông **Trần Văn Đ** đã dự nộp tiền tạm ứng án phí trước với số tiền là 838.000 đồng theo biên lai thu số: 0004751 ngày 26/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được hoàn lại toàn bộ.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (gửi mail);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự, NTGTT khác;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Huỳnh Hải